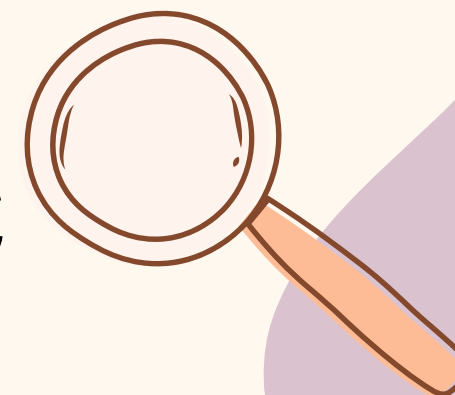


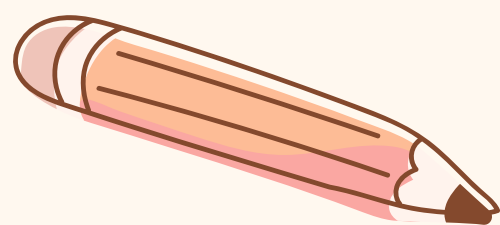
Hướng dẫn học sinh tự học



Ôn tập cuối học kì 1



- Ngữ văn 9 -



Cấu trúc đề kiểm tra định kì – HK1

- *Hình thức:* Trắc nghiệm + Tự luận
- *Thời gian làm bài:* 90 phút

TT	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ						Tổng % điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Đọc hiểu	Ngữ liệu ngoài sách giáo khoa: - Văn bản nghị luận văn học - Văn bản thông tin (giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử) - Truyện truyền kì - Cách tham khảo, trích dẫn tài liệu - Đối thoại, độc thoại trong văn bản truyện - Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp - Diễn tích, diễn cổ	5	0	3	2	0	1	60
2	Viết	- Viết một truyện kể sáng tạo/ mô phỏng một truyện đã đọc. - Kể một câu chuyện tưởng tượng	0	0	0	0	0	1	40

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Về hình tượng bà Tú trong bài thơ “Thương vợ”	Nghị luận văn học	Chu Văn Sơn	- Khắc họa hình tượng nhân vật bà Tú là một người phụ nữ tảo tần, tháo vát, chịu thương chịu khó, yêu chồng thương con và hết lòng hi sinh vì gia đình dù cuộc đời mình vất vả, lên đên.	- Các luận điểm có sự gắn bó mật thiết với luận đề và được sắp xếp theo hệ thống hợp lí - Lập luận chặt chẽ, sắc bén; thuyết phục, xác thực và được trình bày theo một trình tự hợp lí.



A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Ý nghĩa văn chương	Nghị luận văn học	Hoài Thanh	Hoài Thanh khẳng định: nguồn gốc cốt yếu của văn chương là tình cảm, là lòng vị tha. Văn chương là hình ảnh của sống muôn hình vạn trạng và sáng tạo ra sự sống, gây những tình cảm không có, luyện những tình cảm sẵn có. Đời sống tinh thần của nhân loại nếu thiếu văn chương thì sẽ rất nghèo nàn.	- Giàu hình ảnh độc đáo - Lối văn nghị luận vừa có lí lẽ vừa có cảm xúc



A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Tính đa nghĩa trong bài thơ “Bánh trôi nước”	Nghị luận văn học	Vũ Dương Quỹ	- Văn bản bàn luận về tính đa nghĩa trong bài thơ <i>Bánh trôi nước</i> của Hồ Xuân Hương. Đó là hình tượng chiếc bánh trôi và quá trình làm bánh chính là biểu tượng ẩn dụ cho cuộc đời, số phận người phụ nữ thời phong kiến - Tài năng của nữ sĩ Hồ Xuân Hương.	- Các luận điểm có sự gắn bó mật thiết với luận đề và được sắp xếp theo hệ thống hợp lí - Lập luận chặt chẽ, sắc bén; thuyết phục, xác thực và được trình bày theo một trình tự hợp lí.

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Vườn Quốc gia Cúc Phương	Văn bản thông tin	Đào Thị Luyện, Hoàng Trà My, Hoàng Lan Anh	- Văn bản cung cấp những thông tin hữu ích và đầy thú vị về vườn Quốc gia Cúc Phương - Khơi gợi được ở bạn đọc tình yêu thiên nhiên và sự thích thú cùng mong muốn được một lần ghé thăm khu sinh thái đặc biệt này.	- Đáp ứng yêu cầu của một văn bản thuyết minh về một danh lam thắng cảnh - Lập luận logic, dẫn chứng thuyết phục.

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Ngọ Môn	Văn bản thông tin	Lê Đình Phức	Thông qua văn bản, bạn đọc như được tham gia trực tiếp vào chuyến hành trình tham quan công trình kiến trúc tiêu biểu của triều Nguyễn- Ngọ Môn.	- Đáp ứng yêu cầu của một văn bản thuyết minh về một di tích lịch sử - Lập luận logic, dẫn chứng thuyết phục.

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Nhiều giá trị khảo cổ từ Hoàng thành Thăng Long 	Văn bản thông tin	Nguyễn Thu Hà	- Văn bản ghi lại cuộc phỏng vấn giữa Tiến sĩ Tổng Trung Tín với phóng viên. - Qua cuộc phỏng vấn đó, bạn đọc được cung cấp thêm nhiều thông tin bổ ích về thành Thăng Long như bề dày lịch sử, công tác nghiên cứu, kết quả nghiên cứu về Kinh thành Thăng Long...	- Đáp ứng yêu cầu của một bài phỏng vấn - Lập luận logic, dẫn chứng thuyết phục. 



A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Cột cờ Thủ Ngữ - di tích bên sông Sài Gòn	Văn bản thông tin	Ngô Nam	- Văn bản cung cấp một số thông tin cơ bản về cột cờ Thủ Đức: năm xây dựng, nguồn gốc tên gọi, quá trình tồn tại, các sự kiện lớn gắn với địa điểm này... Từ những thông tin ấy, bạn đọc không chỉ hiểu biết hơn về một di tích cổ tại Sài Gòn mà còn có được những cảm nhận sâu sắc, đặc biệt đối với di tích này.	- Đáp ứng yêu cầu của một văn bản thuyết minh về một di tích lịch sử - Lập luận logic, dẫn chứng thuyết phục.

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Chuyện người con gái Nam Xương 	Truyện truyền kì	Nguyễn Dữ	Thể hiện bi kịch tan vỡ hạnh phúc gia đình của Vũ Nương, qua đó phê phán xã hội phong kiến đồng thời bày tỏ niềm thương xót đối với sự bất hạnh của người phụ nữ.	- Cốt truyện tổ chức theo trật tự tuyến tính, có quan hệ nhân quả. - Sử dụng yếu tố kì ảo độc đáo. - Xây dựng nhân vật tài tình, qua lời nói và hành động...

A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Truyện lạ nhà thuyền chài	Truyện truyền kì	Lê Thánh Tông	- <i>Truyện lạ nhà thuyền chài</i> kể về cuộc sống của một gia đình thuyền chài trên biển. Truyện tập trung vào cuộc sống của nhân vật chính là Thúc Ngư. - Qua câu chuyện nhấn mạnh về tình yêu và sự đoàn kết trong gia đình	- Kết hợp những yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo, hoang đường - Cách kể chuyện, xây dựng nhân vật thành công.



A. HỆ THỐNG KIẾN THỨC VĂN BẢN

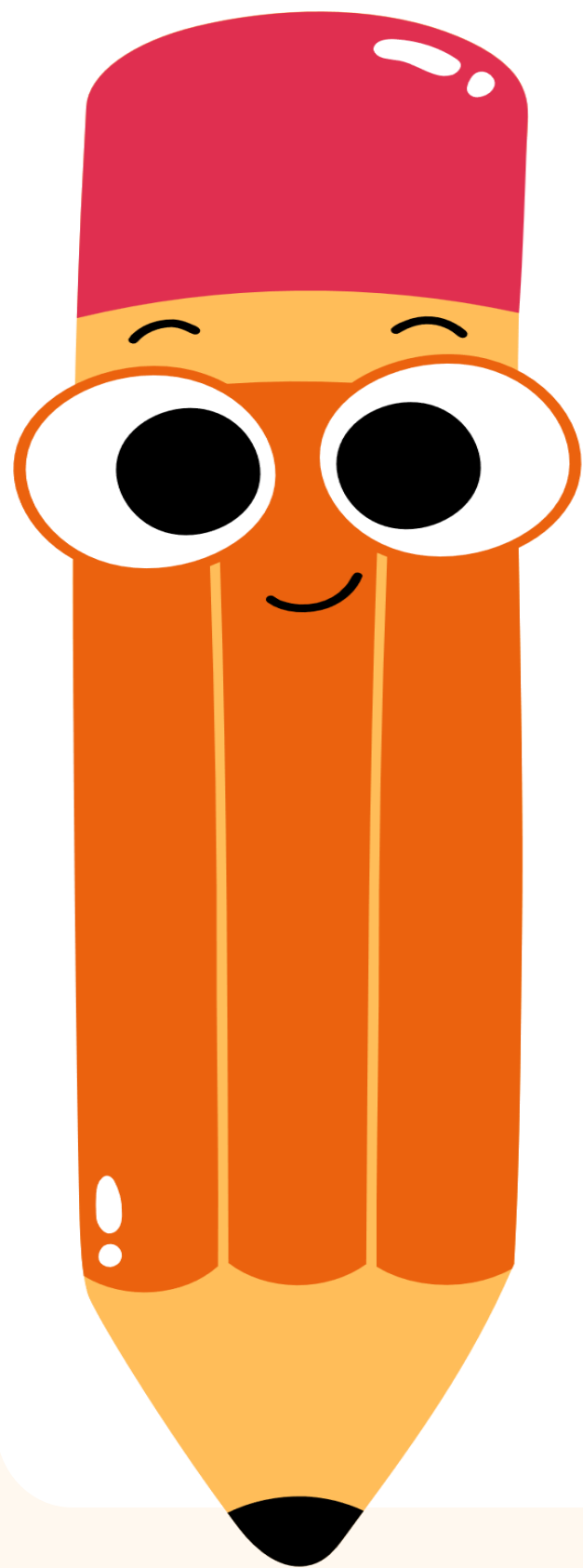
Văn bản	Thể loại	Tác giả	Nội dung	Nghệ thuật
Dế chọi	Truyện truyền kì	Bồ Tùng Linh	Thể hiện nghịch lí khó tin trong cuộc sống mà nguyên nhân chỉ từ một con dế nhỏ, qua đó, tác giả phê phán sâu sắc xã hội phong kiến đương thời.	- Cốt truyện là chuỗi sự kiện được tổ chức theo quan hệ tuyến tính - Có sự kết hợp giữa yếu tố hiện thực và yếu tố kì ảo. Các yếu tố kì ảo gắn với những sự kiện quan trọng nhất, quyết định diễn biến của câu chuyện và số phận của nhân vật chính.



B. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

- Cách tham khảo trích dẫn tài liệu
- Đối thoại, độc thoại trong văn bản truyện
- Cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp
- Diễn tích, diễn cổ





Một số đề đọc hiểu

ĐỀ 1

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI (Trích)

Sông Hồng là con sông lớn, vào thuở Thăng Long, Đông Đô, chỉ có thể dùng đò qua sông. Khi quân Thanh sang xâm lược nước ta, cầu bắc qua sông vẫn chỉ là một cây cầu phao.

CẦU LONG BIÊN

Cầu Long Biên là cây cầu thép đầu tiên bắc qua sông Hồng nối hai quận Hoàn Kiếm với quận Long Biên của Hà Nội, do Pháp xây dựng (1898-1902), đặt tên là cầu Paul Doumer, theo tên của Toàn quyền Đông Dương hồi đó. Dân gian còn gọi là cầu sông Cái hay cầu Bồ Đề (vì được bắc qua bến Bồ Đề thuộc huyện Gia Lâm).

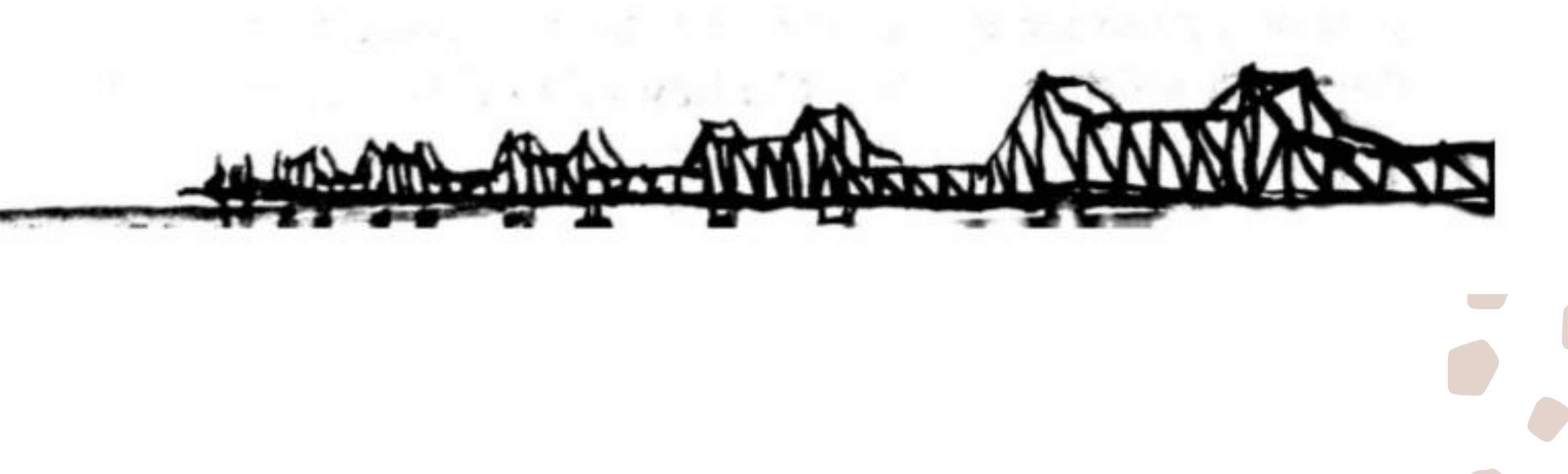
Cho đến khi động thổ, nhiều người vẫn còn nghi ngờ: “Một con sông rộng như eo biển, sâu đến 20 m nước, mùa mưa lũ nước dâng cao hơn 8 m làm vỡ cả đê điều. Lòng sông lại luôn chuyển đổi bên lở bên bồi thì làm sao chế ngự nổi để bắc được cây cầu qua dòng nước hung dữ bất kham ay!”

ĐỀ 1

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI (Trích)

Người ta phải tuyển mộ hơn 3.000 công nhân bản xứ và một đội ngũ khoảng 40 giám đốc, kỹ sư, chuyên gia và đốc công người Pháp để điều hành công việc. Vật liệu xây cầu đã dùng đến 30.000 m³ đá và kim loại (5.600 tấn thép cán, 137 tấn gang, 165 tấn sắt, 7 tấn chì). Tổng số tiền thực chi lên tới 6.200.000 franc Pháp bấy giờ.



ĐỀ 1

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI (Trích)

Cầu được khánh thành ngày 28-2-1902, có sự hiện diện của vua Thành Thái và Toàn quyền Paul Doumer.

Vào thời điểm bấy giờ, cây cầu này chiếm vị trí dài thứ hai trên thế giới, sau cầu Brooklyn bắc qua sông East - River của Mỹ.

Trong chiến tranh, cầu Long Biên bị bắn phá nặng nề.

Cầu Long Biên đã hoàn thành sứ mệnh làm “đầu cầu” giao thông nối liền Thủ đô với các tuyến đường lên miền núi phía bắc và miền biển phía đông. Do cầu đã cũ và hỏng, có dự kiến dỡ bỏ cây cầu đi. Nhưng ý định ấy bị dư luận phản đối và hiện cầu Long Biên đang được sửa chữa, bảo tồn, như một kí ức vật thể của lịch sử Hà Nội cần được lưu giữ.

Với trình độ kĩ thuật và công nghệ hiện nay, trong thời gian ngắn, trên sông Hồng đã ra đời một loạt cây cầu hiện đại.

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới: **NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI** (Trích)

CẦU THĂNG LONG

Cầu Thăng Long bắc qua sông Hồng nối trung tâm Hà Nội với đường cao tốc Thăng Long - Nội Bài, Cảng hàng không quốc tế Nội Bài. Đây được coi là công trình thế kỉ 20, biểu tượng cho tình hữu nghị Việt Nam - Liên bang Xô viết.

Cầu có kết cấu giàn thép, chiều dài hơn 3.250 m, gồm hai tầng, 25 nhịp phần chính và 46 nhịp cầu đường dẫn của đường sắt và đường dành cho xe thô sơ.

Cầu được khởi công xây dựng năm 1974, khánh thành vào tháng 5-1985. Hiện nay, cầu Thăng Long là một trong những cây cầu sắt dài nhất của Hà Nội, bắt đầu từ địa phận quận Bắc Từ Liêm nối sang địa phận huyện Mê Linh.



Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

**NHỮNG CÂY CẦU BẮC QUA SÔNG HỒNG CỦA HÀ NỘI
(Trích)**

CẦU CHUÔNG DƯƠNG

Những năm 80 của thế kỉ 20, cả Hà Nội chỉ có cầu Long Biên để qua lại sông Hồng. Do làn đường ô tô quá nhỏ nên cảnh ách tắc luôn xảy ra, và cũng vì thế cầu Long Biên được mệnh danh là “cây cầu dài nhất thế giới” do phải mất nhiều tiếng đồng hồ xe cộ mới qua được. Trong khi đó, cầu Thăng Long còn đang dở dang và dù có xong thì cũng không chia sẻ được nhiều do quá xa trung tâm. Do vậy, chủ trương ban đầu là làm tạm một cầu treo. Nhưng với quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, các kĩ sư và công nhân Việt Nam đã tự thiết kế và xây dựng được một cây cầu sắt dàng hoàng chỉ mất một năm chín tháng, hoàn thành vào ngày 30-6-1985.

(Nguyễn Như Mai, Nguyễn Huy Thắng, Nguyễn Quốc Tín, Dạt dào sông nước, NXB Kim Đồng, 2015)

ĐỀ 1

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 1. Phương thức biểu đạt chính trong văn bản trên là:

A. Tự sự

B. Nghị luận

☒ C. Thuyết minh

D. Biểu cảm

Câu 2. Yếu tố hình thức của văn bản thông tin trên gồm:

A. Hình ảnh và bảng biểu

☒ B. Hình ảnh

C. Bảng biểu

D. Sơ đồ hóa cấu trúc câu

Câu 3. Các cây cầu bắc qua sông Hồng được tác giả thuyết minh trong văn bản là:

A. Cầu Thăng Long, Cầu Vĩnh Tuy, Cầu Chương Dương

☒ B. Cầu Long Biên, Cầu Thăng Long, Cầu Chương Dương

C. Cầu Vĩnh Thịnh, Cầu Nhật Tân, Cầu Vĩnh Tuy

D. Cầu Nhật Tân, Cầu Thanh Trì, Cầu Vĩnh Tuy

Lựa chọn đáp án đúng:

Câu 4. Đề tài chính của văn bản thông tin trên là

A. Chứng minh vẻ đẹp và giá trị của các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

B. Miêu tả vẻ đẹp của các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

☒ C. Cung cấp thông tin về các cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

D. Chỉ ra nét đặc sắc riêng của từng cây cầu bắc qua sông Hồng Hà Nội

Câu 5. Cách triển khai văn bản trên được trình bày theo cấu trúc:

A. Nguyên nhân – Kết quả

B. So sánh – đối chiếu

C. Vấn đề - Cách giải quyết

☒ D. Ý chính - nội dung chi tiết

Câu 6. Vai trò của yếu tố phi ngôn ngữ trong văn bản thông tin trên có tác dụng gì?

☒ A. Thông tin trở nên sinh động, dễ dàng hình dung hơn

B. Các hình họa khiến bài viết đẹp mắt hơn

C. Nội dung được chi tiết hơn

D. Hình ảnh của từng con cầu hiện ra cụ thể hơn

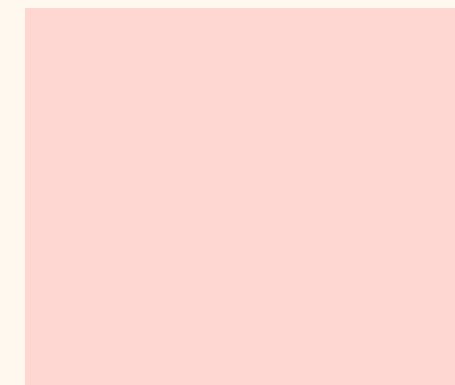
ĐỀ 2

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

(**Tóm tắt phần đầu:** Nguyễn sinh người Thanh Trì, diện mạo đẹp đẽ, tư chất thông minh, giọng hát ngọt ngào. Chàng sớm mồ côi cha, nhà nghèo nên học hành dang dở, chàng làm nghề chèo đò. Vì say đắm giọng hát và vẻ ưa nhìn của chàng nên cô con gái một nhà giàu họ Trần đã đem lòng yêu mến, sai người hầu đem khăn tay đến tặng, dặn chàng nhờ người mối manh đến hỏi. Nguyễn sinh nhờ mẹ bảo người mối manh đến nhà nàng nhưng bố nàng chê chàng nghèo nên không nhận lời, còn dùng lời lẽ không hay để mắng bà mối. Chàng phần chí bỏ đi xa để lập nghiệp; cô gái biết chuyện âm thầm đau khổ chẳng thể giải bày cùng ai, dần sinh bệnh, hơn một năm sau thì nàng qua đời.)

Trước khi nhắm mắt, nàng dặn cha:

- Trong ngực con chắc có một vật lạ. Sau khi con nhắm mắt, xin cha cho hỏa táng để xem vật đó là vật gì?



Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Ông làm theo lời con. Khi lửa thiêu đã lụi, ông thấy trong nắm xương tàn, sót lại một vật, to bằng cái đầu, sắc đỏ như son, không phải ngọc cũng chẳng phải đá, nó trong như gương, búa đập không vỡ. Nhìn kĩ thì thấy trong khối ấy có hình một con đò, trên đò một chàng trai trẻ tuổi đang ngả đầu tựa mái chèo nằm hát. Nhớ lại việc nhân duyên trước kia của con, ông chợt hiểu ra vì chàng lái đò mà con gái ông chết, hối thì không kịp nữa. Ông bèn đóng một chiếc hộp con, cất khối đỏ ấy vào trong, đặt lên giường của con gái. Nguyễn sinh bỏ nhà lên Cao Bằng làm khách của trấn tướng. Chàng vì hát hay nên được trấn tướng yêu quý. Hơn một năm sau, chàng dần dần có của nả, rồi lại mấy năm nữa tích cóp lại được hơn hai trăm lạng vàng. Chàng nghĩ: “Số vàng này đủ để chi dùng cho việc cưới xin”. Xong, chàng sửa soạn hành trang trở về. Đến nhà, chàng hỏi thăm ngay cô gái nọ. Được nghe tất cả đầu đuôi về nàng, chàng vô cùng đau đớn, vội sắm sửa lễ vật đến điệu nàng. Khi chàng làm lễ xong, bố cô có mời chàng ở lại dùng cơm. Chàng xin ông cho xem vật đã được cất giấu trong hộp con. Ông mở hộp lấy ra đưa chàng. Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng. Chàng cảm kích mối tình của nàng, thề không lấy ai nữa.

(Trích *Chuyện tình ở Thanh Trì*, Lan Trì kiến văn lục, Vũ Trinh, in trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại*, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 424-426)



ĐỀ 2

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

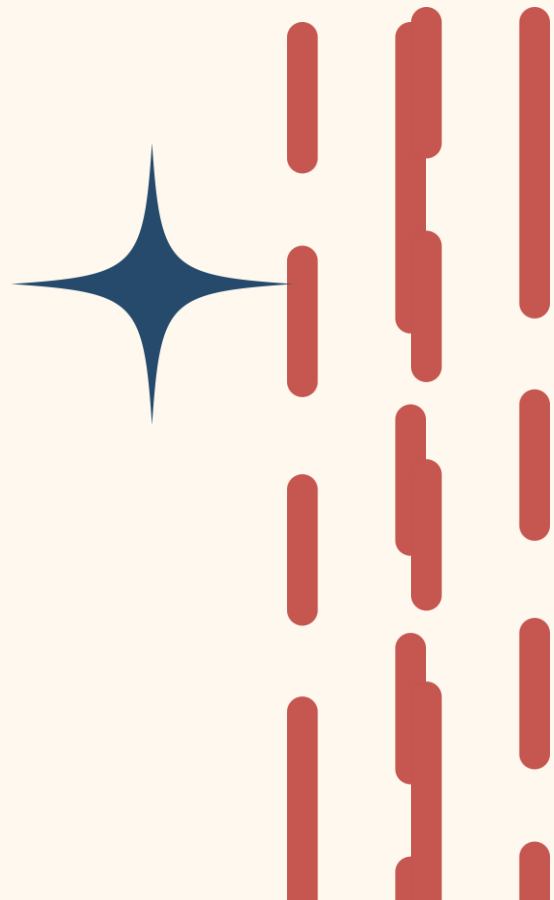
Câu 1. Thể loại của văn bản có chứa đoạn trích trên?

Câu 2. Nêu chủ đề của văn bản.

Câu 3. Chàng trai xem chiếc hộp con chứa khối đỏ trong hoàn cảnh nào?

Câu 4. Nêu cảm nhận của em về chi tiết “*Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.*”

Câu 5. Từ câu chuyện tình ở Thanh Trì, em có suy nghĩ gì về khát vọng tình yêu thời phong kiến?

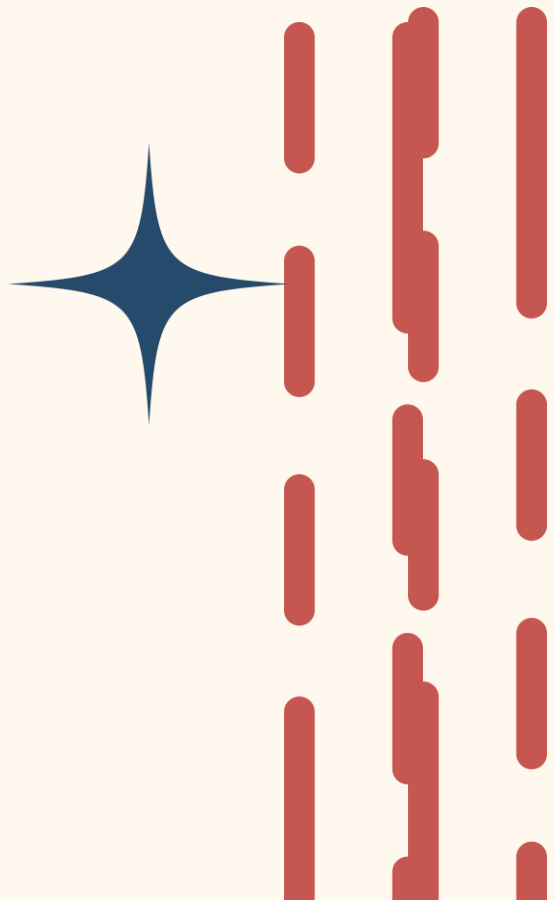


ĐỀ 2

Câu 1: Truyện truyền kỳ.

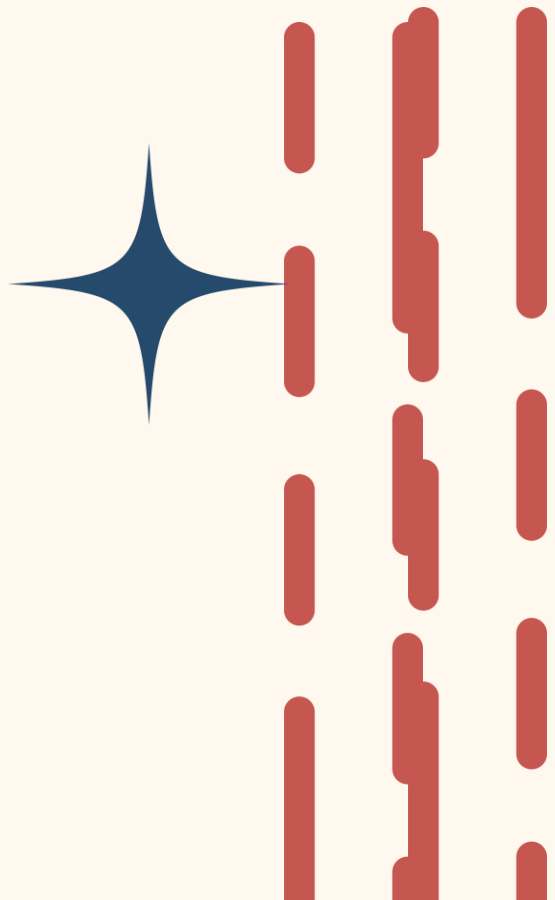
Câu 2: Chủ đề của truyện: Qua câu chuyện tình yêu bi kịch của chàng trai và cô gái ở Thanh Trì, tác giả Vũ Trinh muốn thể hiện khát vọng tình yêu tự do của lứa đôi thời phong kiến và phê phán sự ngăn cản của gia đình đại diện cho sự phân biệt giàu nghèo trong xã hội xưa.

Câu 3: Chàng trai xem chiếc hộp con chứa khối đỏ trong hoàn cảnh: Sau vài năm chàng trai đi xa, nay có đủ vàng về lo chuyện cưới xin, đến nhà cô gái mới hay cô đã chết vì nỗi oan tình. Chàng đến viếng nàng và được bố cô đem cho xem chiếc hộp con chứa khối đỏ mà thể xác con gái sau khi chết đã để lại.



Câu 4: Trình bày cảm nhận của em về chi tiết “*Chàng nâng niu cầm lấy, lòng vô cùng xúc động, hai dòng lệ trào ra nhỏ xuống khối đá đỏ. Bỗng khối đá tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng.*”

- Chi tiết kì ảo, gây ấn tượng sâu sắc cho người đọc.
- Chi tiết cho thấy nỗi đau đớn của chàng trai trước sự ra đi của cô gái. Giọt nước mắt của chàng trai là giọt nước mắt của sự thấu hiểu, của yêu thương và đau xót vô hạn khi người mình yêu vĩnh viễn ra đi.
- Khối đỏ kia tan ra thành nước, giọt giọt đều biến thành máu tươi, chảy đầm đìa vào tay áo chàng đem đến liên tưởng cho người đọc về sự hóa giải oan tình, để người ra đi được thanh thản.



ĐỀ 2

Câu 5: Từ câu chuyện tình ở Thanh Trì, em có suy nghĩ về khát vọng tình yêu thời phong kiến:

- Câu chuyện tình ở Thanh Trì là mối tình giữa chàng trai nghèo làm nghề chèo đò với cô gái con nhà giàu. Cô gái chủ động mong muốn kết duyên với chàng trai, chàng trai cũng mong kết duyên cùng nàng, điều đó thể hiện khát vọng tình yêu tự do vượt lên trên những hà khắc của lễ giáo phong kiến, định kiến phân biệt giàu nghèo trong xã hội. Kết thúc của mối tình là kết thúc bi kịch.

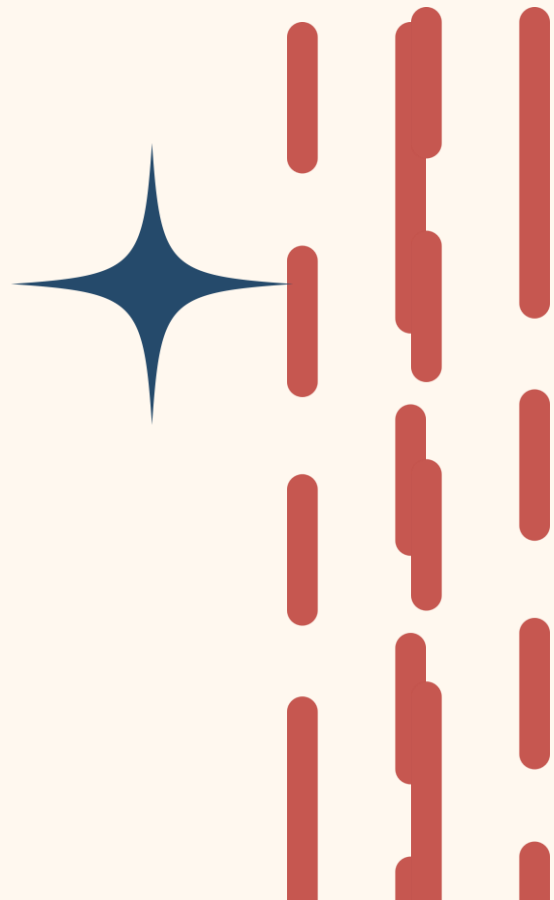
- Suy nghĩ về khát vọng tình yêu trong xã hội phong kiến:

+ Khát vọng tình yêu là khát vọng chính đáng của con người ở mọi thời. Những đôi lứa sống trong xã hội phong kiến mong muốn tình yêu tự do, muốn vượt lên khỏi những ràng buộc của lễ giáo phong kiến như “cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”, “môn đăng hộ đối”,...

+ Tình yêu của nhiều cặp đôi vấp phải những sự ngăn cản, cấm đoán đến từ gia đình, xã hội.

+ Dù cho bị ngăn cản, nhưng những đôi lứa vẫn dành tình yêu trọn vẹn cho nhau, cái chết cũng không thể chia lìa tình yêu của họ.

...



ĐỀ 3

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

(Tóm tắt phần đầu: Từ Thức làm quan Tri huyện Tiên Du, nhân một buổi xem hội hoa mẫu đơn mà cứu giúp một người con gái đẹp. Vì tính ham thơ mẩn cảnh nên chàng đã từ quan mà chọn sống chốn nước biếc non xanh. Một hôm Từ Thức mãi vẩn cảnh mà lạc vào động tiên, gặp lại người con gái mà chàng đã cứu hôm đi hội, mới biết hóa ra cô gái đó chính là nàng tiên Giáng Hương, con của bà tiên cai quản vùng núi Phù Lai, động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bênh ngoài biển cả. Để báo đáp ơn cứu mạng trước kia, phu nhân đã tác hợp cho Từ Thức và Giáng Hương nên duyên vợ chồng trong sự chúc phúc của quần tiên.)

Nhưng từ khi chàng bỏ nhà đi thám thoát đã được một năm, ao sen đã đổi thay màu biếc. Những đêm sương sa gió thổi, bóng trăng sáng nhòe qua cửa sổ, tiếng thủy triều nghe vắng đầu giường, đối cảnh chạnh lòng, một mối buồn bâng khuâng, quấy nhiễu khiến không sao ngủ được. Một hôm trông ra bể, thấy một chiếc tàu buôn đi về phương nam, Từ trở bảo Giáng Hương rằng:

- Nhà tôi đi về phía kia kìa, song biển cả trời xa, chẳng biết là ở tận đâu.



ĐỀ 3

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Rồi nhân lúc rồi, chàng nói với nàng rằng:

- Tôi bước khách bơ vơ, lòng quê bịn rịn, lệ hoa thánh thót, lòng cỏ héo hon, dám xin thể tình mà cho được tạm về, chẳng hay ý nàng nghĩ thế nào?

Giáng Hương bùi ngùi không nở dứt. Từ lang nói:

- Tôi xin hẹn trong một thời kỳ bao nhiêu lâu, để về cho bạn bè gặp mặt và thu xếp việc nhà cho yên, sẽ lại đến đây để với nàng cùng già ở chỗ làng mây bến nước.

Giáng Hương khóc mà nói:

- Thiếp chẳng dám vì tình phu phụ mà ngăn cản mối lòng quê hương của chàng. Song cõi trần nhỏ hẹp, kiếp trần ngắn ngủi, dù nay chàng về, nhưng chỉ e liễu sân hoa vườn, không còn đâu cảnh tượng như ngày trước nữa.

Nàng nhân thưa với phu nhân, phu nhân nói:

- Không ngờ chàng lại thắc mắc vì mối lòng trần như vậy.

Nhân cho một cỗ xe cưỡi vân để chàng cưỡi về. Nàng cũng đưa cho chàng một bức thư viết vào lụa mà nói:

- Ngày khác trông thấy vật này, xin đừng quên mối tình cũ kĩ..

Rồi trào nước mắt mà chia biệt.



ĐỀ 3

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Chàng đi chỉ thoát chốc đã về đến nhà, thì thấy vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thấy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thừa nọ. Bèn đem tên họ mình hỏi thăm những người già cả thì thấy có người nói:

- Thuở bé tôi nghe nói ông cụ tam đại nhà tôi cũng cùng tên họ như ông, đi vào núi mất đến nay đã hơn 80 năm, nay đã là năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh là đời ông vua thứ ba của triều Lê rồi.

Chàng bấy giờ mới buồn bực bùi ngùi; muốn lại lên xe mây để đi, nhưng xe đã hóa làm một con chim loan mà bay mất. Mở thư ra đọc, thấy có câu: "Kết lưã phượng ở trong mây, duyên xưa đã hết, tìm non tiên ở trên biển, dịp khác còn đâu!" mới biết là Giáng Hương đã nói trước với mình những lời ly biệt. Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngấn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.

*(Trích **Từ Thức lấy vợ tiên**, Truyền kì mạn lục, Nguyễn Dữ, in trong cuốn Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại, tập 1, Nguyễn Đăng Na giới thiệu và tuyển soạn, NXB Giáo dục, 1997, tr 259 - 260)*



ĐỀ 3

Câu 1. Chỉ ra đặc điểm không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích trên.

Câu 2. Theo đoạn trích, khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những cảnh tượng gì?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

Câu 4. Em hãy lí giải sự lựa chọn của Từ Thức ở cuối đoạn trích: *Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngấn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

Câu 5. Rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải.



ĐỀ 3

Câu 1. Chỉ ra đặc điểm không gian và thời gian nghệ thuật trong đoạn trích trên.

- Không gian trong đoạn trích: đan xen giữa cõi trần và cõi tiên.
- + Cõi trần: huyện Tiên Du, quê cũ của Phạm Tử Hư.
- + Cõi tiên: vùng núi Phù Lai – động tiên thứ 6 trong 36 động tiên bồng bênh ngoài biển cả.
- Thời gian: kết hợp thời gian thực và thời gian kì ảo
- + Thời gian thực: năm thứ 5 niên hiệu Diên Ninh, đời ông vua thứ ba triều Lê.
- + Thời gian kì ảo: thời gian ngưng đọng; Từ Thức ở động tiên khoảng một năm nhưng ở cõi trần đã hơn 80 năm.

Câu 2. Theo đoạn trích, khi trở lại chốn cũ quê xưa, Từ Thức thấy những cảnh tượng: vật đổi sao dời, thành quách nhân gian, hết thấy đều không như trước nữa, duy có những cảnh núi khe là vẫn không thay đổi sắc biếc màu xanh thửa nọ.



ĐỀ 3

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của yếu tố kì ảo trong đoạn trích.

- Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:

+ Từ Thức gặp tiên và kết duyên với nàng tiên Giáng Hương trong sự chúc phúc của quưần tiên.

+ Cỗ xe cảm vân đưa Từ Thức về nhà trong thoáng chốc.

+ Xe mây thoáng chốc đã hóa chim loan mà bay mất.

- Tác dụng của các yếu tố kì ảo:

+ Tạo ra sự sinh động, khiến câu chuyện thêm hấp dẫn, thú vị, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.

+ Kín đáo bộc lộ thái độ của người viết: Cõi tiên là hình ảnh của thế giới mà con người muốn tìm đến khi chán ngán thế giới thực tại. Nhưng thế giới cũng chỉ là hư vô như giấc mộng chiêm bao.

Câu 4. Lí giải sự lựa chọn của Từ Thức ở cuối đoạn trích: *Chàng bèn mặc áo cừu nhẹ, đội nón lá ngấn, vào núi Hoành Sơn, rồi sau không biết đi đâu mất.*

- Lựa chọn của Từ Thức ở cuối đoạn trích: Chọn vào núi, xa rời cuộc sống trần gian.

- Lí giải: Từ Thức trở nên lạc lõng bơ vơ khi chàng không còn thuộc về chốn thần tiên cũng không còn hợp với cõi nhân gian. Chính vì vậy ra đi là cách tốt nhất cho chàng.



ĐỀ 3

Câu 5. Rút ra một thông điệp ý nghĩa nhất và lí giải.

Có thể lựa chọn một trong những thông điệp sau:

- Chúng ta là con người trần thế dù có được sống nơi tiên cảnh cũng không thoát được nỗi nhớ quê hương
- Cuộc đời con người chúng ta không tồn tại vĩnh viễn mà chỉ là khoảng thời gian hữu hạn, chúng ta cũng không được hưởng đặc ân vô biên từ tạo hóa.
- Chúng ta không thể tham lam, không thể có tất cả, khi ta không chấp nhận bằng lòng ta sẽ mất hết.





**LƯU Ý: NỘI DUNG CHỈ MANG TÍNH CHẤT HƯỚNG DẪN
HỌC SINH TỰ HỌC CÙNG CỐ KIẾN THỨC,
KHÔNG PHẢI ĐỀ CƯƠNG.**

THANK YOU